

Số: 428a/QĐ-UBND

Sa Lý, ngày 25 tháng 11 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Dự án chăn nuôi  
ngựa thương phẩm (ngựa bạch) của Tổ cộng đồng thôn Xé Mòng, xã Sa Lý**  
(thực hiện tiểu dự án 2, dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng  
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SA LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Thông tư: Số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022;

Căn cứ các Nghị Quyết: Số 41/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025; số 49/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG phát triển

kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định: Số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025; Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 và phụ lục ban hành kèm theo quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ hướng dẫn liên ngành số 01/HDLN-BDT-STC-SNNPTNT-SKHĐT ngày 28/4/2023 của Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 201a/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Sa Lý về việc Phê duyệt Danh mục dự án chi tiết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Sa Lý năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 17a/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND xã Sa Lý về việc công nhận tổ cộng đồng các thôn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Sa Lý năm 2025;

Căn cứ Báo cáo số: 02/BC-TTĐ ngày 19/11/2025 của Tổ thẩm định (theo Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND xã Sa Lý);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số: 30b/TTr-KT ngày 18/11/2025.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án chăn nuôi ngựa thương phẩm (ngựa bạch) của Tổ cộng đồng thôn Xé Mòng, xã Sa Lý thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Chăn nuôi ngựa thương phẩm (ngựa bạch).

**2. Mục tiêu dự án:** Tạo công ăn việc làm thường xuyên và tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần

xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững tại địa phương. Phần đầu thoát nghèo: 05 hộ tham gia dự án.

**3. Chủ đầu tư:** Phòng Kinh tế xã Sa Lý.

**4. Đối tượng tham gia dự án.**

a. *Tổ Cộng đồng Chăn nuôi ngựa thương phẩm (ngựa bạch) thôn Xé Mòng, xã Sa Lý (sau đây gọi là Tổ cộng đồng).*

Người đại diện là ông: Ngô Văn Hay - Tổ trưởng.

- Địa chỉ: Thôn Xé Mòng, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

- CCCD số: 024080009726, ngày cấp 17/12/2021; Do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

- Điện thoại: 0328059936.

b. *Số lượng hộ tham gia dự án:* 13 hộ, trong đó có: 03 hộ nghèo, 06 hộ cận nghèo, 01 hộ mới thoát nghèo, 03 hộ làm kinh tế giỏi. Tổ cộng đồng được UBND xã Sa Lý công nhận tại Quyết định số 17a/QĐ-UBND ngày 23/10/2025.

**5. Thời gian triển khai thực hiện dự án:** Thời gian bắt đầu từ tháng 10/2025 đến tháng 06/2026.

**6. Địa bàn thực hiện:**

- Tại thôn Xé Mòng, xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh.

**7. Nội dung dự án:**

a. *Quy trình, nội dung hỗ trợ, định mức kinh tế kỹ thuật thực hiện:*

- Quy mô dự án: 13 con ngựa/13 hộ (mỗi hộ 01 con).

- Quy trình kỹ thuật: Áp dụng hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi ngựa phù hợp điều kiện của địa phương do Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Sa Lý hướng dẫn.

- Định mức kinh tế kỹ thuật: Thực hiện Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về quy định, định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025; Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 và phụ lục ban hành kèm theo quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về quy định định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025:

+ Ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*): Ngựa có trọng lượng trung bình là: 145kg/con; ngựa đực, cái không còn sử dụng vào mục đích sinh sản, cày kéo; ngựa nuôi hướng thịt; khả năng tăng khối lượng cơ thể  $\geq 500$  gam/con/ngày.

+ Thuốc tẩy ký sinh trùng: Ngoại ký sinh trùng (01 liều/con); ký sinh trùng đường tiêu hóa (01 liều/con); ký sinh trùng đường máu (01 liều/con).

+ Thức ăn hỗ trợ: Định mức 180kg/con; Thức ăn bổ sung 02kg/con/ngày (Ưu tiên sử dụng thức ăn của địa phương).

+ Hóa chất sát trùng (đã pha loãng theo quy định): 15 lít/con.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ ngựa nuôi thương phẩm (*ngựa bạch*).

+ Tiêu chuẩn của ngựa: Ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*), trọng lượng trung bình 145kg/con, khoẻ mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, đã được tiêm một số loại vắc xin (*như tụ huyết trùng*), thuốc tẩy ký sinh trùng....

+ Các loại vật tư khác: Hoá chất tiêu độc khử trùng chuồng trại, thuốc tẩy ký sinh trùng, thức ăn hỗn hợp... (Nhân dân tự mua trong quá trình thực hiện dự án).

- Mức hỗ trợ:

Tổng kinh phí của Dự án: **599.475.000 đồng**.

+ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: **568.275.000 đồng**, chiếm 94,80% tổng kinh phí thực hiện dự án.

+ Vốn đối ứng của các hộ tham gia Dự án (bằng chuồng trại) là: **31.200.000 đồng**, chiếm 5,20% tổng kinh phí thực hiện dự án.

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư, thông qua người đại diện Tổ cộng đồng.

- Phương án mua sắm, cung ứng giống vật tư: Người đại diện cộng đồng, tổ cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*), vật tư, trang thiết bị theo đúng quy định tại quyết định phê duyệt dự án của Chủ tịch UBND xã và hợp đồng ký kết với chủ đầu tư.

- Đầu mối thực hiện mua sắm: Tổ cộng đồng, người đại diện tổ cộng đồng làm đầu mối mua sắm ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*), vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, hàng hóa thực hiện dự án.

- Hình thức tổ chức thực hiện: Tổ cộng đồng tổ chức thực hiện theo Dự án đã được phê duyệt.

*b. Các hoạt động của dự án:*

- Công tác chuẩn bị: Các hộ tham gia dự án chuẩn bị chuồng trại, thức ăn, nhân công lao động và bố trí nguồn vốn đối ứng để thực hiện theo quy định.

- Cung ứng giống, vật tư: Đại diện Tổ cộng đồng ký kết hợp đồng với chủ đầu tư và tự tổ chức mua sắm ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) theo nội dung dự án đã được phê duyệt.

- Tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật: Tổ cộng đồng phối hợp với chủ đầu tư tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) cho các hộ tham gia. Các hộ thực hiện chăm sóc ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) theo đúng kỹ thuật do cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư hướng dẫn.

\* Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, tổng kết dự án:

- Phòng Kinh tế xã Sa Lý: Phối hợp với Tổ cộng đồng tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hộ thực hiện nội dung của dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hạn chế rủi ro, thiệt hại cho các hộ tham gia; nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí; thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện dự án; thu hồi vốn quay vòng theo quy định.

- Tổ trưởng Tổ cộng đồng:

+ Ký hợp đồng thực hiện dự án với Chủ đầu tư, tổ chức thực hiện dự án; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn các hộ về quy trình chăn nuôi ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*), thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các hộ thành viên tổ chức thực hiện.

+ Phối hợp tổ chức nghiệm thu theo từng giai đoạn của dự án, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục thanh quyết toán giải ngân vốn theo quy định. Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện. Thu hồi vốn quay vòng theo quy định.

+ Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý thực hiện Dự án, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, báo cáo Chủ đầu tư để kịp thời giải quyết.

+ Đôn đốc các hộ tham gia dự án thực hiện việc nộp tiền quay vòng vốn sau khi kết thúc dự án trong vòng 3 tháng.

- Các hộ tham gia dự án:

+ Thực hiện đúng các cam kết với Tổ cộng đồng khi tham gia dự án.

+ Hộ tham gia Dự án phải cam kết thực hiện đúng các quy định của Dự án, đối ứng chuồng trại đạt tiêu chuẩn nuôi ngựa, có nhân lực chăn nuôi đảm bảo chăn nuôi có hiệu quả.

+ Tuân thủ hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi ngựa và hướng dẫn của cán bộ chuyên môn; không được tự ý chuyển nhượng theo đúng cam kết tham gia Dự án; trong quá trình chăn nuôi có vấn đề bất thường phải kịp thời báo cáo Tổ cộng đồng, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã để phối hợp giải quyết theo quy định.

+ Khi Dự án kết thúc các hộ sử dụng nguồn vốn có lãi từ dự án tiếp tục mua con giống để tái đàn và hoàn trả vốn quay vòng = 5% (tương đương 2.144.250 đồng/hộ) số vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp.

## **8. Kinh phí thực hiện dự án**

Tổng kinh phí của Dự án: **599.475.000 đồng.**

+ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: **568.275.000 đồng**, chiếm 94,80% tổng kinh phí thực hiện dự án.

+ Vốn đối ứng của các hộ tham gia Dự án là: **31.200.000 đồng**, chiếm 5,20% tổng kinh phí thực hiện dự án.

- Dự toán cụ thể như sau:

Tổng kinh phí thực hiện:	599.475.000 đồng
- Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ là, trong đó:	568.275.000 đồng
+ Mua ngựa thương phẩm (ngựa bạch)	556.075.000 đồng
+ Tập huấn chuyển giao KHKT	1.430.000 đồng
+ Quản lý dự án	10.770.000 đồng
- Nguồn vốn đối ứng của hộ gia đình, trong đó:	31.200.000 đồng
+ Xây dựng chuồng trại	31.200.000 đồng

- Phân kỳ vốn thực hiện:

+ Năm 2025: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 568.275.000 đồng, Nhân dân đối ứng 31.200.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (tại Quyết định

số 201a/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã Sa Lý ngày 03/10/2025 về việc Phê duyệt Danh mục dự án chi tiết các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Sa Lý năm 2025) và tiền đối ứng của Nhân dân.

### **9. Hình thức, mức quay vòng**

- Hình thức thu hồi: Tiền mặt; thông qua người đại diện Tổ cộng đồng.
- Tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng: 5% tổng số vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định.
- Kinh phí thu hồi: Mức 5% tổng số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định, tương đương tổng kinh phí thu hồi của dự án là 27.875.250 đồng, tương ứng 2.144.250 đồng/hộ.
- Thời gian thu hồi: Trong thời gian 03 tháng kể từ khi kết thúc Dự án.
- Gia hạn thời gian thu hồi và mức giảm tỷ lệ thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn: Thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 4, Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

### **10. Dự kiến kết quả đầu ra của dự án**

- Sản phẩm sau chu kỳ 06 tháng thực hiện dự án: Dự kiến thu được 13 con ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) có giá trị kinh tế cao; đồng thời góp phần phát triển thêm một nghề chăn nuôi mới phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương.
- Tăng thu nhập cho các hộ, cơ bản các hộ tham gia dự án thoát nghèo.

### **11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết**

- Đối với Chủ đầu tư (Phòng Kinh tế): Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã và pháp luật về nội dung triển khai thực hiện dự án.
- Đối với Tổ cộng đồng chăn nuôi ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) thôn Xé Mòng, xã Sa Lý: Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về nội dung thực hiện hợp đồng và quy định của pháp luật về nội dung triển khai thực hiện dự án.
- Đối với Tổ trưởng Tổ cộng đồng: Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về các nội dung, cam kết đã ký hợp đồng và quy định của pháp luật về nội dung triển khai thực hiện dự án.
- Đối với thành viên Tổ cộng đồng: Chịu trách nhiệm về nội dung cam kết với Tổ cộng đồng và quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

Giao cho:

- 1. Phòng Kinh tế xã:** Tổ chức ký hợp đồng thực hiện dự án với Tổ cộng đồng chăn nuôi ngựa thương phẩm (*ngựa bạch*) thôn Xé Mòng, xã Sa Lý để

thực hiện dự án theo đúng quy định. Phối hợp với Tổ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động theo đúng tiến độ thực hiện của dự án đã được duyệt. Chịu trách nhiệm về việc triển khai, lựa chọn đối tượng tham gia dự án đảm bảo tính công khai, minh bạch. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

**2. Phòng Văn hóa - Xã hội:** Thực hiện kiểm tra, hỗ trợ các hộ dân tham gia dự án và Chủ đầu tư thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn của phòng.

**3. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công:** Hướng dẫn cách chăn nuôi, chăm sóc ngựa cho các hộ thực hiện dự án.

**4. Tổ cộng đồng:** Tổ chức thực hiện dự án theo đúng nội dung đã được phê duyệt, hợp đồng đã ký với chủ đầu tư và các quy định hiện hành có liên quan. Sử dụng đúng mục đích, chặt chẽ, hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với các nội dung đã được phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hộ thành viên thực hiện; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ tham gia; hoàn thiện các hồ sơ thủ tục thanh quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Chịu sự kiểm tra, giám sát theo quy định.

**5. Các cơ quan, đơn vị liên quan:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn công tác triển khai thực hiện dự án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm cung ứng DVSNC, Phòng giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Tổ thẩm định; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và Tổ cộng đồng thực hiện dự án căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Văn Quý**